

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán
Dự án thành phần 5: San tạo đồng ruộng
Thuộc Phương án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của toàn dự án
(Hợp phần Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)
Dự án: Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 và Quyết định số 4310/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Phương án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của toàn dự án, dự án Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự án thành phần 5 San tạo đồng ruộng, thuộc Phương án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của toàn dự án (Hợp phần Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư), dự án Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4258/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng, dự án thành phần 5 San tạo đồng ruộng, thuộc Phương án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của toàn dự án (Hợp phần Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư), dự án Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 06/4/2020 của Chủ tịch

UBND tỉnh về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán và Giá gói thầu xây dựng, dự án thành phần 5 San tạo đồng ruộng, thuộc Phương án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của toàn dự án (Hợp phần Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư), dự án Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định;

Theo Văn bản số 7974/UBND-KT ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh tên dự án thành phần 5, thuộc Phương án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của toàn dự án, dự án Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định;

Theo Văn bản số 5826/UBND-KT ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh về việc chủ trương điều chỉnh, bổ sung, dự án thành phần 5 San tạo đồng ruộng thuộc Phương án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của toàn dự án, dự án Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 445/TTr-BQL ngày 17/11/2020 và thông báo kết quả thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 2676/SNN-QLXDCT ngày 17/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán, dự án thành phần 5 San tạo đồng ruộng, thuộc Phương án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của toàn dự án (Hợp phần Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư), dự án Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định, với các nội dung chính như sau:

1. Nội dung điều chỉnh, bổ sung:

- Điều chỉnh diện tích san, tôn nền từ 111,49ha thành 80,79ha, trong đó:

+ Điều chỉnh diện tích san, tôn nền để tạo quỹ đất trồng lúa nước và đất nông nghiệp khác, phục vụ định canh cho các hộ tái định cư từ 88,16ha thành 65,89ha, giảm 22,27ha (trong đó giảm không thi công san, tôn nền phần diện tích đất sản xuất 14,09ha của các hộ dân sở tại).

+ Điều chỉnh diện tích công trình chiếm chỗ và mái taluy từ 23,33ha thành 14,90ha, giảm 8,43ha.

- Khu đất số 02 thuộc xã An Hưng: Điều chỉnh chiều dài 02 đoạn kè mái phía sông từ 700,50m thành 628,50m, giảm 72m (trong đó: đoạn 01 điều chỉnh chiều dài từ 482,30m thành 410,30m, giảm 72m; đoạn 02 chiều dài 218,20m giữ nguyên không thay đổi).

- Khu đất số 02 và số 03 thuộc xã An Trung: Xây dựng các tuyến kênh tiêu để tiêu thoát nước mưa, đảm bảo diện tích đất đã san tạo thành đồng ruộng không bị xói lở.

2. Phương án thiết kế điều chỉnh, bổ sung:

2.1. Các khu đất san, tôn nền thành đất sản xuất thuộc xã An Hưng:

a) Khu đất số 01 (Nằm phía bờ hữu sông Đính, cách đập Tà Loan về hạ

lưu khoảng 500m):

Cắt giảm không thi công diện tích san, tôn nền 6,07ha, trong đó: Diện tích san tôn nền thành đất sản xuất 4,15ha; diện tích công trình chiếm chỗ và mái taluy 1,92ha.

b) Khu đất số 02 (Nằm phía bờ hữu sông Đĩnh, cách khu số 01 khoảng 1km về hạ lưu (giáp ranh khu tái định cư số 02 hồ chứa nước Đồng Mít)).

- Điều chỉnh diện tích san, tôn nền từ 64,27ha thành 36,60ha, giảm 27,67ha, trong đó:

+ Điều chỉnh diện tích san, tôn nền để tạo quỹ đất trồng lúa nước và đất nông nghiệp khác từ 50,04ha thành 30,69ha, giảm 19,35ha (trong đó giảm không thi công san, tôn nền phần diện tích đất sản xuất 12,01ha của các hộ dân sở tại).

+ Điều chỉnh diện tích công trình chiếm chỗ và mái taluy từ 14,23ha thành 5,91ha, giảm 8,32ha.

- Điều chỉnh cao độ thiết kế san nền kê cả lớp đất màu dày 20cm từ (52.20 - 43.70)m thành (50.20 - 43.70)m.

- Điều chỉnh chiều dài 02 đoạn kè mái phía sông từ 700,50m thành 628,50m, giảm 72m (trong đó: đoạn 01 điều chỉnh chiều dài từ 482,30m thành 410,30m, giảm 72m; đoạn 02 chiều dài 218,20m giữ nguyên không thay đổi).

c) Khu đất số 03 (Nằm phía bờ tả sông Đĩnh, đối diện khu đất số 02):

Cắt giảm không thi công diện tích san, tôn nền 4,61ha, trong đó: Diện tích san tôn nền thành đất sản xuất 3,94ha; diện tích công trình chiếm chỗ và mái taluy 0,67ha.

2.2. Các khu đất san, tôn nền thành đất sản xuất thuộc xã An Trung:

a) Khu đất số 01 (Nằm phía bờ hữu sông An Lão, đối diện khu tái định cư số 01):

- Điều chỉnh diện tích san, tôn nền từ 17,43ha thành 15,65ha, giảm 1,78ha, trong đó:

+ Điều chỉnh diện tích san, tôn nền để tạo quỹ đất trồng lúa nước và đất nông nghiệp khác từ 15,12ha thành 13,17ha, giảm 1,95ha (trong đó giảm không thi công san, tôn nền phần diện tích đất sản xuất 2,08ha của các hộ dân sở tại).

+ Điều chỉnh diện tích công trình chiếm chỗ và mái taluy từ 2,31ha thành 2,48ha, tăng 0,17ha.

- Điều chỉnh cao độ thiết kế san nền kê cả lớp đất màu dày 20cm từ (45.00 - 43.00)m thành (46.20 - 43.70)m.

b) Khu đất số 02 (Nằm phía bờ tả sông An Lão, cách khu số 01 khoảng 500m về phía thượng lưu (khu đất Đồng Ban)):

- Điều chỉnh diện tích san, tôn nền từ 19,11ha thành 13,86ha, giảm

5,25ha, trong đó:

+ Điều chỉnh diện tích san, tôn nền để tạo quỹ đất trồng lúa nước và đất nông nghiệp khác từ 14,91ha thành 10,33ha, giảm 4,58ha.

+ Điều chỉnh diện tích công trình chiếm chỗ và mái taluy từ 4,20ha thành 3,53ha, giảm 0,67ha.

- Điều chỉnh cao độ thiết kế san nền kể cả lớp đất màu dày 20cm từ (50.70 - 45.40)m thành (48.20 - 46.50)m.

- Bổ sung 03 tuyến kênh tiêu, tổng chiều dài 515,01m. Mặt cắt kênh hình thang, $B_{\text{đáy}} = (0,6 - 2)\text{m}$, $m=1,5$, $H_{\text{kênh}} = (0,70 - 1,20)\text{m}$, $i = 1/1.000$. Gia cố kênh bằng bê tông đổ tại chỗ dày 10cm.

c) Bổ sung khu đất số 03 (Nằm phía bờ tả sông An Lão, nối tiếp khu số 02 về phía hạ lưu):

- Diện tích san, tôn nền 8,26ha, trong đó: Diện tích san, tôn nền để tạo quỹ đất trồng lúa nước và đất nông nghiệp khác 5,48ha. Diện tích công trình chiếm chỗ và mái taluy 2,78ha.

- Cao độ mặt đất tự nhiên: (62.50 - 48.60)m.

- Cao độ thiết kế san nền kể cả lớp đất màu dày 20cm: (55.90 - 47.60)m.

- Bổ sung 01 tuyến kênh tiêu, dài 145m. Mặt cắt kênh hình thang, $B_{\text{đáy}} = 0,60\text{m}$; $m=1,5$, $H_{\text{kênh}} = 0,95\text{m}$, $i = 1/1.000$. Gia cố kênh bằng bê tông đổ tại chỗ dày 10cm

d) Bổ sung khu đất số 04 (Nằm phía bờ tả sông An Lão, đối diện khu số 01):

- Diện tích san, tôn nền 1,61ha, trong đó: Diện tích san, tôn nền để tạo quỹ đất trồng lúa nước và đất nông nghiệp khác 1,41ha. Diện tích công trình chiếm chỗ và mái taluy 0,20ha.

- Cao độ mặt đất tự nhiên: (48.00 - 43.50)m.

- Cao độ thiết kế san nền kể cả lớp đất màu dày 20cm: 43.70m.

đ) Bổ sung khu đất số 05 (Nằm giáp đường ĐS1, điểm số 01 thuộc khu tái định cư số 01 hồ chứa nước Đồng Mít):

- Diện tích này đã san, tôn nền để tạo quỹ đất trồng lúa nước và đất nông nghiệp khác khoảng 4,81ha. Chỉ đắp phủ bề mặt lớp đất màu dày 20cm để phục vụ sản xuất.

- Cao độ mặt đất tự nhiên: (49.80 - 48.20)m.

- Cao độ thiết kế san nền kể cả lớp đất màu dày 20cm: (50.00 - 48.40)m.

3. Dự toán xây dựng công trình điều chỉnh, bổ sung: 45.221.509.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi lăm tỷ, hai trăm hai mươi một triệu, năm trăm lẻ chín nghìn đồng).

Đơn vị tính: đồng

TT	Khoản mục chi phí	Dự toán đã được phê duyệt tại Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 06/4/2020	Dự toán điều chỉnh, bổ sung	Tăng (+); Giảm (-)
1	Chi phí xây dựng	45.993.237.000	39.640.546.000	-6.352.691.000
2	Chi phí quản lý dự án	1.016.869.000	895.876.000	-120.993.000
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	1.318.997.000	1.447.723.000	128.726.000
4	Chi phí khác	1.819.485.000	1.530.803.000	-288.682.000
5	Chi phí dự phòng	2.507.429.000	1.706.561.000	-800.868.000
	Tổng cộng	52.656.017.000	45.221.509.000	-7.434.508.000

4. Phương thức thực hiện:

- Theo quy định của Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước.
- Giao Công ty TNHH Đình Phát tiếp tục thực hiện phần khối lượng điều chỉnh, bổ sung theo hợp đồng thi công xây dựng đã ký.

5. Các nội dung khác: Thực hiện theo Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 06/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 06/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT, Chủ tịch UBND huyện An Lão và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP NN
- Lưu: VT, K10 (14b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh